

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – CAO BẰNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Mã Nguyệt Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vi Văn Coóng.

2. Ông Lê Đại Tiến.

Căn cứ vào các Điều 147, 157, 165, 212, 213, 218, 235, 244 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 22/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hà Văn H, sinh năm 1976. Nơi ĐKTT: Tổ A, phường N, tỉnh Cao Bằng. Nơi tạm trú và làm việc: Đoàn Biên phòng C, xã C, tỉnh Cao Bằng. Nơi ở hiện nay: Xóm N, xã T, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Chị Đàm Thị B, sinh năm 1976. Nơi ĐKTT: Xóm X, xã T, tỉnh Cao Bằng. Nơi ở hiện nay: Xóm Đ, xã H, tỉnh Cao Bằng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Nông Thị H1 -

Luật sư thuộc Văn phòng L. Địa chỉ: SN I tổ I phường N, tỉnh Cao Bằng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Đàm Duy Đ, sinh năm 1944. Trú tại: Xóm Đ, xã H, tỉnh Cao Bằng.

+ Ông Nông Hồng T, sinh năm 1963 và bà Đàm Thị N, sinh năm 1969. Cùng trú tại: Tổ D, phường T, tỉnh Cao Bằng.

+ Bà Đàm Thị T1, sinh năm 1964. Trú tại: Tổ A, phường T, tỉnh Cao Bằng.

+ Anh Hà Mạnh H2, sinh năm 2004. Nơi ĐKTT: Xóm X, xã T, tỉnh Cao Bằng. Chỗ ở hiện nay: Phường T, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn H và chị Đàm Thị B nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về yêu cầu chia tài sản chung và thanh toán nợ chung: Anh Hà Văn H rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung, chị Đàm Thị B rút toàn bộ yêu cầu phản tố về việc chia tài sản chung và thanh toán nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của anh H và yêu cầu phản tố về việc chia tài sản chung và thanh toán nợ chung của chị B. Trường hợp phát sinh tranh chấp về việc chia tài sản sau khi ly hôn thì anh H, chị B có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

Ông Nông Hồng T và bà Đàm Thị N rút toàn bộ yêu cầu độc lập về việc thanh toán nợ chung do đó Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu độc lập của ông T và bà N. Trường hợp phát sinh tranh chấp ông T, bà N có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Anh Hà Văn H và chị Đàm Thị B thỏa thuận mỗi người chịu một nửa. Tổng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 16.053.439đ (*Mười sáu triệu không trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm ba mươi chín đồng*). Anh H đã thanh toán xong toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Chị B có nghĩa vụ thanh toán cho anh H số tiền 8.026.720đ (*Tám triệu không trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm hai mươi đồng*).

- Về án phí: Anh Hà Văn H phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 57.083.000đ (*Năm mươi bảy triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001886 ngày 30-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Quảng. Anh H được hoàn trả số tiền 56.933.000đ (*Năm mươi sáu triệu chín trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

Chị Đàm Thị B phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 13.000.000đ (*Mười ba triệu đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001888

ngày 27-11-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Quảng. Chị B được hoàn trả số tiền 12.850.000đ (*Mười hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ông Nông Hồng T và bà Đàm Thị N được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 8.250.000đ (*Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001899 ngày 05-6-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Quảng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 4 - Cao Bằng;
- THADS tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Trường Hà;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mã Nguyệt Thu